

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN B
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: **657/2020/QĐST-HNGĐ**

Ba Đình, ngày 09 tháng 12 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào các Điều 144; khoản 4 Điều 147; Điều 212; Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 51; Điều 55; Điều 57; Điều 58; Điều 59 và Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Luật phí và lệ phí số: 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 572/2020/TLST - HNGĐ ngày 02 tháng 11 năm 2020 về “Tranh chấp ly hôn” gồm những người tham gia tố tụng sau:

- Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thanh Q**, sinh năm 1990; Giấy chứng minh nhân dân số: 012558283, cấp ngày 03 tháng 8 năm 2006 tại Công an thành phố Hà Nội;

- Bị đơn: Anh **Đoàn Trọng N**, sinh năm 1989; Căn cước công dân số: 037089003872 cấp ngày 27 tháng 8 năm 2018 tại Cục cảnh sát đăng ký quản lý cư trú và dữ liệu quốc gia về dân cư;

Cùng đăng ký hộ khẩu: Số 20 Lô E C, phường C, quận B, thành phố Hà Nội (nay là số nhà 9B, ngách 81/35 phố L).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải đoàn tụ không thành ngày 01 tháng 12 năm 2020.

[2] Quan hệ hôn nhân của chị Nguyễn Thanh Q và anh Đoàn Trọng N là hợp pháp có Giấy chứng nhận kết hôn số: 45/2012; Quyền số: 01/2012 ngày 30 tháng 3 năm 2012 tại Ủy ban nhân dân phường Y, quận T, thành phố Hà Nội.

[3] Việc thuận tình ly hôn và các thỏa thuận của đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải đoàn tụ không thành là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân:

Chị **Nguyễn Thanh Q** và anh **Đoàn Trọng N** thuận tình ly hôn.

- Về con chung:

Giao cháu **Đoàn Bảo P**, sinh ngày 19 tháng 6 năm 2012 và cháu **Đoàn Vi Ý A**, sinh ngày 01 tháng 7 năm 2018 cho anh N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục kể từ tháng 01 năm 2021 cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác của pháp luật. Tạm hoãn nghĩa vụ thực hiện đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi các con chung cho chị Q cho đến khi anh N có yêu cầu hoặc có sự thay đổi khác của pháp luật.

Chị Nguyễn Thanh Q có quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục các con chung không ai được cản trở.

Về tài sản chung và nhà ở: Hai bên xác nhận tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Sau khi ly hôn hai bên tự lo về nhà ở.

- Về khoản nợ: Hai bên xác nhận vợ chồng không vay nợ nhau. Vợ chồng không vay nợ ai và cũng không cho ai vay nợ.

2. Về án phí: Chị Nguyễn Thanh Q tự nguyện chịu 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng án phí sơ thẩm được trừ vào khoản tiền tạm ứng án phí 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng đã nộp. Chị Q được trả lại 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng theo biên lai thu số **24912** ngày 30 tháng 10 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận B, thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội;
- Viện kiểm sát nhân dân quận B;
- Chi cục THA dân sự quận B;
- UBND phường Y, quận T, thành phố Hà Nội;
- Lưu hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Ngọc Long